TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2023/DS-ST
Ngày 04/5/2023
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Ngọ Văn Tỉnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh

2. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa*: ông Nguyễn Anh Song – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: số: 286/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-DS ngày 20/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-DS ngày 14/4/2023 giữa:

Nguyên đơn: Vũ Thị L1, sinh năm: 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 3, xã BL, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: ông Nguyễn T1, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ 2, ấp 3, xã BL, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2022 và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 15/8/2022, ông Nguyễn T1 là em chồng của bà Vũ Thị L1 có viết giấy nợ cho bà L1 tổng số tiền là: 262.000.000đ (Hai trăm sáu mươi hai triệu đồng), ông Lực có viết giấy tay cam kết sẽ trả toàn bộ số tiền nợ này vào ngày 15/12/2022.

Quá trình vay nợ và viết giấy cam kết trả nợ được thực hiện như sau: vào thời điểm trước đây ban đầu bà L1 có cho ông Lực là em chồng vay số tiền 200.000.000đ, khi vay thì là chỗ chị em nên không viết nhận nợ, không thỏa thuận lãi suất, nguồn gốc tiền là do bà L1 thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình để vay tiền tiền ngân hàng cho ông Lực vay lại, và ông Lực phải có nghĩa vụ trả lãi suất cho Ngân hàng với số tiền 2.000.000đ/tháng. Thời gian đầu ông Lực chỉ trả được 3-4 tháng, sau đó không trả lãi nữa nên bà L1 phải thay anh Lực trả lãi đối với số tiền này, tổng cộng

tính đến 30/6/2022 bà L1 phải trả là 21 tháng với số tiền 42.000.000đ, còn từ 30/6/2022 đến nay bà L1 không tính lãi nữa vì đã rút thanh toán tiền cho Ngân hàng và rút sổ đỏ về.

Trước đó từ rất lâu bà L1 có cho anh Lực vay 1 món khác với số tiền 20.000.000đ, không có lãi suất.

Đến ngày 15/8/2022 thì hai người mới ngồi tổng kết lại các món nợ gồm gốc vay 2 lần là 220.000.000đ và lãi suất phát sinh từ món vay 200.000.000đ, tổng cộng là 262.000.000đ, khi tổng kết có làm giấy cam kết trả nợ đề ngày 15/8/2022 ông Lực hẹn đến ngày 15/12/2022 sẽ trả toàn bộ số tiền 262.000.000đ. Mục đích vay là để làm giấy tờ nhà đất. Món nợ này là món nợ riêng của ông Lực, không liên quan gì đến vợ anh Lực. Món nợ này cũng là tài sản riêng của tôi không liên quan gì đến chồng bà L1.

Vì vậy tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc buộc ông Nguyễn T1 phải trả cho tôi số tiền 262.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

Ông Nguyễn T1 đã được Tòa án triệu tập tham gia các phiên hòa giải, 02 lần tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:***

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã xác định đúng mối quan hệ pháp luật về tranh chấp là, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ, gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng hạn luật định.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt tại Tòa án trong quá trình tham gia tố tụng và 02 lần tại phiên tòa là chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bị đơn là ông Nguyễn T1 mắc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ vào các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn T1.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" giữa bà Vũ Thị L1 và ông Nguyễn T1 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc quy định tại Điều 26 và Điều 35, điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu tranh chấp của đương sự:

Qua lời khai của các đương sự trong vụ án và những chứng cứ do các nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập được có căn cứ cho thấy, vào ngày 15/8/2022 ông Nguyễn T1 có viết cho bà L1 01 giấy cam kết trả nợ với nội dung: Ông Nguyễn T1 có nợ bà Vũ Thị L1 một số tiền 200.000.000đ, tiền lãi là 42.000.000, tổng cộng là 242.000.000đ, cùng số tiền 20.000.000đ ông Lực nợ bà L1 trước đó, tổng cộng là 262.000.000đ, đây là số tiền bà L1 vay ngân hàng giúp cho ông Lực để ông Lực có điều kiện làm sổ chủ quyền đất và ông Lực cam kết đến ngày 15/12/2022 sẽ trả đủ cho cho bà L1. Do bị đơn vắng mặt tại Tòa án nên Tòa án căn cứ vào những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu của nguyên đơn cho thấy, do là chị em trong gia đình nên vào thời điểm khoảng tháng 5-6 năm 2020 bà L1 có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình để vay ngân hàng số tiền 200.000.000đ, lãi suất phải trả cho Ngân hàng là 2.000.000đ/tháng và sau đó cho ông Nguyễn T1 vay số tiền 200.000.000đ này cùng với thỏa thuận ông Lực phải trả lãi cho ngân hàng mỗi tháng 2.000.000đ, mục đích để ông Lực làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận tiền ông Lực trả được khoảng 3-4 tháng lãi thì không trả nữa, bà L1 phải trả lãi cho ngân hàng thời gian 21 tháng vì đến ngày 30/6/2022 bà L1 đã trả nợ cho ngân hàng nên lãi suất không phát sinh, tổng lãi là 42.000.000đ và còn 01 khoản nợ trước đó là 20.000.000đ nên đến ngày 15/8/2022 hai bên ngồi tính toán lại số tiền mà ông Nguyễn T1 nợ bà L1 là 262.000.000đ, hẹn đến ngày 15/12/2022 sẽ thanh toán nợ. Từ những lý do trên có cơ sở xác định ông Lực vay của bà L1 tổng số tiền 220.000.000đ cùng với 42.000.000đ tiền lãi phát sinh trong thời hạn 21 tháng trên số tiền 200.000.000đ vay có thời hạn, do đến hạn trả nợ ông Lực không trả nợ như cam kết nên bà L1 yêu cầu Tòa án buộc ông Lực trả nợ là có căn cứ theo quy định tại các Điều 280, 466 Bộ luật dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện khởi kiện của bà L1, buộc ông Nguyễn T1 phải thanh toán cho bà L1 số tiền 262.000.000đ, trong đó nợ gốc là 220.000.000đ, nợ lãi là 42.000.000đ là có cơ sở. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất từ ngày 15/8/2022 đến nay nên không xem xét.

Về án phí: áp dụng các điều 24, 27 của Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí trên số tiền thanh toán cho nguyên đơn (262.000.000đ) = 13.100.000đ, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 280, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 24, 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Vũ Thị L1 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn ông Nguyễn T1.

Buộc ông Nguyễn T1 phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Vũ Thị L1 số tiền 262.000.000đ đồng, trong đó số tiền 220.000.000đ là tiền vay và 42.000.000đ là tiền lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải chịu thêm khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn T1 phải nộp phải nộp số tiền 13.100.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Vũ Thị L1 số tiền tạm ứng án phí 6.550.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011553 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**